TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NĂNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/DS-ST
Ngày 02 tháng 7 năm 2019
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Míp Niê và ông Nguyễn Thanh Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Thu Huyền là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cát Cảng - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 72/2019/ TLST - DS ngày 11 tháng 3 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐXXST - DS ngày 23 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trương Văn T, bà Nguyễn Thị Xuân N (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Ông Võ Hữu T, bà Nguyễn Thị Mỹ P (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Trương Văn T, bà Nguyễn Thị Xuân N trình bày: Ngày 28 tháng 12 năm 2018, ông Võ Hữu T, bà Nguyễn Thị Mỹ P bán cho ông bà 441kg cà phê nhân xô. Ông bà đã trả đủ tiền mua bán cho ông T và bà P. Hẹn đến ngày 28 tháng 02 năm 2019 thì giao cà phê nhưng ông T và bà P không giao nên ông bà khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông T và bà P trả 441kg cà phê nhân xô.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, ông Võ Hữu T và bà Nguyễn Thị Mỹ P trình bày: Ông bà có bán cà phê cho ông Trương Văn T và bà Nguyễn Thị Xuân N nhiều lần. Tổng cộng các lần là 350kg. Ông bà đã nhận đủ tiền và giao cho ông T, bà N

200kg cà phê nhân xô, còn nợ lại 150kg. Đến này 28 tháng 12 năm 2018, ông T, bà N tính lãi của 150kg lên thành 441kg. Ông bà đã ký vào giấy nhận nợ. Đến nay, phát sinh tranh chấp thì ông bà chỉ đồng ý trả cho ông T, bà N 150kg cà phê nhân xô và tính lãi suất của 150kg cà phê từ đó cho đến nay, đồng thời xin trả thành nhiều lần.

Tại hợp đồng vay tài sản ngày 28 tháng 12 năm 2018 có nội dung là ông Võ Hữu T, bà Nguyễn Thị Mỹ P vay ông Trương Văn T, bà Nguyễn Thị Xuân N 441kg cà phê nhân xô, hẹn ngày 28 tháng 02 năm 2019 trả.

Tại phiên tòa, sau khi phát biểu ý kiến, đại diện Viện kiểm sát đã khẳng định Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; người tham gia tố tụng dân sự chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Riêng bị đơn, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt và không có lý do. Sau đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn 441kg cà phê nhân xô.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thụ lý vụ án:

+ Mặc dù nguyên đơn và bị đơn thừa nhận các bên có mua bán cà phê với nhau, nhưng nội dung và hình thức của hợp đồng thể hiện bị đơn vay nguyên đơn 441kg, hẹn ngày 28 tháng 02 năm 2019 trả. Đến nay, các bên phát sinh tranh chấp. Như vậy quan hệ pháp luật ở đây là: *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Nguyên đơn làm đơn khởi kiện đúng quy định và có nộp tiền tạm ứng án phí. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vì vậy Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk căn cứ vào các Điều 35, 39 và khoản 3 Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự để thụ lý vụ án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án và Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa, vì vậy Tòa án căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung quan hệ pháp luật có tranh chấp: Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thì Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên đơn cho rằng bị đơn nợ nguyên đơn 441kg cà phê. Bị đơn lại cho rằng bị đơn chỉ nợ nguyên đơn 150kg cà phê và nguyên đơn tính lãi của 150kg thành 441kg. Tuy nhiên căn cứ vào hợp đồng vay tài sản giữa các bên lập ngày 28 tháng 12 năm 2018 cho thấy bị đơn vay của nguyên đơn 441kg cà phê, hẹn đến ngày 28 tháng 02 năm 2019 trả chứ không có nội dung như bị đơn trình bày, vì vậy nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận buộc bị đơn trả cho nguyên đơn 441kg cà phê nhân xô.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận và bị đơn không thuộc trường hợp được miễn hoặc không phải chịu án phí, vì vậy

bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự có giá ngạch là 756.300đ (441kg x 34.300đ/kg = 15.126.300đ x 5% = 756.300đ).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các điều 147; 227; 235; 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463 và 466 của Bộ luật dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn T, bà Nguyễn Thị Xuân N, buộc ông Võ Hữu T, bà Nguyễn Thị Mỹ P trả cho ông Trương Xuân T, bà Nguyễn Thị Xuân N 441kg cà phê nhân xô.

2. Về án phí:

+ Ông Võ Hữu T, bà Nguyễn Thị Mỹ P phải chịu 756.300đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Trả lại cho ông Trương Văn T, bà Nguyễn Thị Xuân N số tiền tạm ứng án phí là 364.000đ đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/ 0010549 ngày 07 tháng 3 năm 2019.

3. Về quyền và thời hạn kháng cáo: Ông Trương Văn T, bà Nguyễn Thị Xuân N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Võ Hữu T, bà Nguyễn Thị Mỹ P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện K;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

ĐỖ VĂN DŨNG